

Số: 348/QĐ-HVCSPT

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Tài chính – Ngân hàng

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định 918/QĐ-BKHĐT ngày 19/05/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐHVCSPT ngày 02/11/2021 của Hội đồng Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-HVCSPT ngày 06/07/2021 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo tại Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ đề xuất của Khoa Tài chính – Ngân hàng và Biên bản thông qua chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng của Hội đồng khoa học và đào tạo Học viện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng áp dụng từ Khóa 13 tuyển sinh năm 2024. (Có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Tài chính – Ngân hàng, Người đứng đầu các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các đơn vị thuộc Học viện;
- Lưu: VT, P.QLĐT (04 bản).

GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Trần Trọng Nguyên

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 348 /QĐ-HVCSPT ngày 23 tháng 04 năm 2024 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

Ngành đào tạo	:	TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
Trình độ đào tạo	:	THẠC SĨ
Chuyên ngành	:	TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
Mã số	:	8340201
Định hướng đào tạo	:	Ứng dụng

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng theo định hướng ứng dụng là đào tạo thạc sĩ có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm xã hội; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý, kiến thức chuyên môn và thực tiễn chuyên sâu về lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Học viên có năng lực nghiên cứu độc lập, có kỹ năng, phương pháp để phát hiện, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Học viên sau khi tốt nghiệp có thể trở thành nhà lãnh đạo trong các tổ chức kinh tế, cơ quan nhà nước, có khả năng xây dựng và tổ chức thực thi chính sách về tài chính, tiền tệ, ngân hàng trong bối cảnh toàn cầu hóa.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau học xong chương trình này, học viên sẽ đạt được những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cụ thể như sau:

- Về kiến thức:

PO1: Nắm vững các kiến thức tổng hợp về kinh tế, quản lý và chuyên sâu về lĩnh vực tài chính, sự vận hành tài chính, các mô hình quản lý tài chính vĩ mô, vi mô; để từ đó có thể áp dụng trong thực tiễn nhằm phát hiện và giải quyết các vấn đề khác nhau trong nền kinh tế.

PO2: Có kiến thức lý luận và thực tiễn, phân tích và đánh giá được hoạt động tài chính của các thể chế của cả hai khu vực công và tư (chính phủ, các doanh nghiệp, ngân hàng, các định chế tài chính...), hoạt động trong lĩnh vực tài chính và phi tài chính, trong nước và quốc tế.

PO3: Xác định và phân loại được rủi ro trong hoạt động tài chính của các tổ chức, từ đó có thể lựa chọn, đề xuất các giải pháp, chính sách nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của các tổ chức này.

- Về kỹ năng: Sau khi học chương trình này, học viên sẽ có kỹ năng chuyên sâu trong:

PO4: Có kỹ năng để thực hiện các chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao, có năng lực và phương pháp nghiên cứu để đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp; có khả năng đánh giá, đề xuất, xây dựng, và thực thi chính sách; trong

lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

PO5: Có tư duy độc lập sáng tạo, có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong công việc và nghiên cứu, có kỹ năng điều hành và quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng, thích ứng với những biến động không ngừng trong bối cảnh toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

PO6: Có khả năng tự học tập, tích lũy kinh nghiệm, phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc ngành Tài chính – Ngân hàng; có trách nhiệm với xã hội, chủ động thực thi nhiệm vụ, tuân thủ quy tắc và đạo đức nghề nghiệp.

- Về vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp: Sau khi học chương trình này, học viên sẽ có đủ năng lực để làm việc và đảm nhiệm các vị trí quản lý ở những cơ quan sau:

- + Các tổ chức tài chính, tín dụng, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.
- + Các cơ quan xây dựng và thực thi chính sách cấp trung ương và địa phương;
- + Các ban hoặc các bộ phận quản lý dự án, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ;
- + Các trường đại học, tổ chức nghiên cứu, tư vấn trong nước và quốc tế.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Chuẩn đầu ra CTĐT

CDR	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	PLO 1.1	Hiểu, vận dụng phương pháp luận, các lý thuyết kinh tế học, chính sách công, mô hình kinh tế vào việc phân tích, bình luận các vấn đề thực tiễn kinh tế - xã hội, đưa ra các quyết định thích ứng với sự thay đổi, phát triển của kinh tế thế giới.
	PLO 1.2	Nắm vững kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Tài chính Ngân hàng như kiến thức về tài chính tiền tệ, tài chính doanh nghiệp, tài chính công, hoạt động ngân hàng và thị trường tài chính.
	PLO 1.3	Phát triển các lý luận chuyên sâu, kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng để xác định và đánh giá rủi ro hoạt động các định chế tài chính, đề xuất giải pháp chính sách nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực tài chính.
Kỹ năng	PLO 2.1	Thành thạo trong thu thập, phân tích số liệu, thiết kế nghiên cứu một cách độc lập hay phối hợp nhóm trong nghiên cứu các lĩnh vực của nền kinh tế.
	PLO 2.2	Có kỹ năng và phương thức quản lý theo tư duy mới trong tài chính doanh nghiệp, hoạt động các định chế tài chính và các cơ quan nhà nước liên quan.
	PLO 2.3	Có khả năng đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, chương trình, dự án trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; Có khả năng truyền đạt và dẫn dắt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên sâu về lĩnh vực Tài chính Ngân hàng.
	PLO 2.4	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

Năng lực tự chủ & trách nhiệm	PLO 3.1	Có phẩm chất chính trị; sức khỏe tốt; lối sống lành mạnh; có trách nhiệm xã hội; tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp.
	PLO 3.2	Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chủ động và tự giác thực thi nhiệm vụ được giao phó; tinh thần tự chịu trách nhiệm; trung thực; thái độ hợp tác; sẵn sàng giúp đỡ các thành viên trong tập thể.

2.2. Tiêu chí đánh giá (Ma Trận PI)

Mã CDR	Mã PI	Nội dung đo lường
PLO 1.1	PI 1.1.1	Nắm vững kiến thức thống kê, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu khoa học vận dụng vào giải bài toán kinh tế, phân tích ra quyết định thích ứng với bối cảnh kinh tế - xã hội
	PI 1.1.2	Nắm vững nguyên lý của kinh tế học, mô hình kinh tế, vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, vận hành hệ thống tổ chức. Phân tích, bình luận được tình huống tác động của chính sách tới tình hình kinh tế xã hội tại Việt Nam.
PLO 1.2	PI 1.2.1	Vận dụng được kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý, pháp luật, chính sách vào tổ chức thực hiện trong thực tế.
	PI 1.2.2	Phân tích được hoạt động tài chính của doanh nghiệp, tài chính công, tài chính công ty đa quốc gia để đưa ra các quyết định quản trị tài chính.
	PI 1.2.3	Có khả năng ứng dụng các kết quả nghiên cứu, phát triển những vấn đề liên quan đến chính sách tài chính tiền tệ.
PLO 1.3	PI 1.3.1	Áp dụng được các kiến thức lý luận chuyên sâu và thực tiễn về hoạt động của thị trường tài chính, các định chế tài chính trung gian trong nước và quốc tế.
	PI 1.3.2	Xác định được những rủi ro trong hoạt động của các định chế tài chính, các vấn đề về khủng hoảng tài chính trong bối cảnh tự do hóa tài chính.
	PI 1.3.3	Ứng dụng được kiến thức chuyên sâu về thẩm định dự án đầu tư khu vực công vào thực tiễn công việc.
PLO 2.1	PI 2.1.1	Có kỹ năng thành thạo trong thu thập, phân tích số liệu, thiết kế nghiên cứu, áp dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu phục vụ nghiên cứu chuyên ngành.
	PI 2.1.2	Xây dựng được kế hoạch công việc chuyên môn cho bản thân và hoạt động nhóm.
PLO 2.2	PI 2.2.1	Sử dụng được các công cụ trong vận hành quản lý, tổ chức hoạt động của doanh nghiệp, ngân hàng, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.
	PI 2.2.2	Có tư duy lãnh đạo đổi mới trong điều hành hoạt động của các tổ chức khu vực công và tư.
PLO 2.3	PI 2.3.1	Có kỹ năng và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện chương trình, dự án trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.
	PI 2.3.2	Có năng lực nghiên cứu, thảo luận, kỹ năng truyền đạt vấn đề chuyên sâu về lĩnh vực Tài chính Ngân hàng.
PLO 2.4	PI 2.4.1	Hiểu, trích dẫn và tổng kết được các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng bằng Tiếng Anh.

	PI 2.4.2	Sử dụng được Tiếng Anh trong giao tiếp, trao đổi học thuật và trình bày tóm tắt nội dung nghiên cứu.
PLO 3.1	PI 3.1.1	Tuân thủ pháp luật, các quy định, quy chế trong học tập và thực tế công việc tại đơn vị.
	PI 3.1.2	Liên chính trong học thuật, có đạo đức nghề nghiệp, tư tưởng chính trị vững vàng.
PLO 3.2	PI 3.2.1	Hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong học tập, nghiên cứu, công việc thực tiễn tại đơn vị.
	PI 3.2.2	Có năng lực tự học, chủ động tìm tòi, xử lý linh hoạt các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

3. Ma trận liên kết các chuẩn đầu ra với mục tiêu của chương trình đào tạo

Ký hiệu	Mục tiêu của CTĐT					
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
PLO 1.1	x	x		x	x	x
PLO 1.2		x	x	x		
PLO 1.3		x	x	x		
PLO 2.1	x			x	x	
PLO 2.2			x	x	x	
PLO 2.3		x	x	x	x	
PLO 2.4	x			x	x	
PLO 3.1		x			x	x
PLO 3.2	x	x	x	x	x	x

4. Ma trận liên kết các thành phần bắt buộc của chương trình đào tạo với chuẩn đầu ra

STT	Mã Học phần	Học phần	Số tín chỉ	Chuẩn đầu ra của CTĐT								
				PLO1.1	PLO1.2	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO2.3	PLO2.4	PLO3.1	PLO3.2
I	KIẾN THỨC CHUNG		7									
1	CHLL02	Triết học	4	3				x			x	x
2	CHPT04	Kinh tế học quản lý	3	3			x				x	x
3	CHKS03	Thống kê và phân tích dữ liệu	3	3			x			x	x	x
4	CHPT14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3		3	x		x		x	x
II	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH		12									
II.1	Môn học bắt buộc		9									
1	CHCS01	Nguyên lý cơ bản về chính sách công	3	3	3		x		x		x	x
2	CHPT06	Kinh tế phát triển	3						x		x	x
3	CHPT01	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách	3	3			x				x	x
II.2	Môn học tự chọn		3									
1	CHKD07	Quản trị chiến lược nâng cao	3	3	3			x	x		x	x
2	CHCS08	Quản trị nhà nước	2		3		x		x		x	x
3	CHQT03	Quản trị kinh doanh quốc tế	3		3		x					
III	KIẾN THỨC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH		24									
III.1	Môn học bắt buộc											
1	CHTC06	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3		4	5	x	x	x		x	x
2	CHIS02	Tài chính quốc tế	3		3	4	x		x	x	x	x
3	CHKT03	Thẩm định dự án đầu tư công	3		4		x	x			x	x
4	CHTC02	Quản trị ngân hàng thương mại	2		4	4		x	x		x	x
5	CHTC04	Tài chính phát triển	2		4	5	x		x	x	x	x

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 64 tín chỉ

6. Đối tượng tuyển sinh:

- Đã tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước
- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo quy định đào tạo thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện

7. Tiêu chí tuyển sinh: Theo đề án tuyển sinh của Trường.

8. Cách thức đánh giá: Theo thang điểm 10

9. Nội dung chương trình

9.1. Cấu trúc cơ bản

Kiến thức	Số TC	Tỷ lệ
1. Kiến thức chung	13	20.3%
2. Kiến thức cơ sở ngành	12	18.8%
2.1. Các học phần bắt buộc	9	14%
2.2. Các học phần tự chọn	3	4.8%
3. Kiến thức ngành, chuyên ngành	24	37.5%
2.1. Các học phần bắt buộc	13	20.3%
2.2. Các học phần tự chọn	11	17.2%
4. Thực tập và đề án tốt nghiệp	15	23.4%
TỔNG SỐ	64	100%

9.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

STT	Mã Học phần	HỌC PHẦN	Số tín chỉ	HỌC KỲ
I	KIẾN THỨC CHUNG		13	
1	CHLL02	Triết học	4	1
2	CHPT04	Kinh tế học quản lý	3	1
3	CHKS03	Thống kê và phân tích dữ liệu	3	2
4	CHPT14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3
II	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH		12	
II.1	Môn học bắt buộc		9	
1	CHCS01	Nguyên lý cơ bản về chính sách công	3	1
2	CHPT06	Kinh tế phát triển	3	1
3	CHPT01	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách	3	1
II.2	Môn học tự chọn		3	
1	CHKD07	Quản trị chiến lược nâng cao	3	2
2	CHCS08	Quản trị nhà nước	2	2

3	CHQT03	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	2
III	KIẾN THỨC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH		22	
III.1	Môn học bắt buộc		13	
1	CHTC06	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	3
2	CHIS02	Tài chính quốc tế	3	3
3	CHKT03	Thẩm định dự án đầu tư khu vực công	3	2
4	CHTC02	Quản trị ngân hàng thương mại	2	3
5	CHTC04	Tài chính phát triển	2	3
III.2	Môn học tự chọn		11	
1	CHIS01	Đầu tư quốc tế	2	2
2	CHKK01	Chính sách Thuế	3	2
3	CHLU01	Luật và Chính sách công	2	2
4	CHTC08	Thị trường và các định chế tài chính	3	2
5	CHTC05	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	3
6	CHTC07	Quản trị rủi ro các định chế tài chính	3	3
7	CHTC01	Quản lý Tài chính công	3	3
8	CHCS03	Khoa học lãnh đạo	3	3
9	CHKD15	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	3	3
IV	THỰC TẬP VÀ ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		15	
1	CĐTT01	Chuyên đề thực tế 1	3	4
2	CĐTT02	Chuyên đề thực tế 2	3	4
3	DATN	Đề án tốt nghiệp	9	4
		TỔNG CỘNG	64	

10. Đối sánh với một số chương trình đào tạo trong và ngoài nước

Mã học phần	Tên học phần	CT1	CT2	CT3	CT4	CT5
CHLL02	Triết học	x	x	x	x	
CHPT04	Kinh tế học quản lý	c	c		x	
CHPT06	Kinh tế phát triển					c
CHPT01	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách	c	c	c	c	c
CHKS03	Thống kê và phân tích dữ liệu	c	c			c
CHPT14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	x	x	x	x	c
CHTC06	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	c	x	x	x	
CHIS02	Tài chính quốc tế	c	x	x	c	c
CHKT03	Thẩm định dự án đầu tư khu vực công	c	c			c

CHTC02	Quản trị ngân hàng thương mại	c	x	x	x	c
CHTC04	Tài chính phát triển	c	c	c	x	
CHKD07	Quản trị chiến lược nâng cao	x	c	c	c	c
CHCS08	Quản trị nhà nước	c		c		
CHIS01	Đầu tư quốc tế	c	c			c
CHKK01	Chính sách Thuế	c			c	
CHLU01	Luật và Chính sách công		c			
CHTC08	Thị trường và các định chế tài chính	c	c	x	c	
CHTC07	Quản trị rủi ro định chế tài chính	x	x	c	x	c
CHTC01	Quản lý Tài chính công	c	c	c	c	
CHCS03	Khoa học lãnh đạo			c	c	
CHTC05	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	x			c	c
CHKD15	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo		c			
CHQT03	Quản trị kinh doanh quốc tế	c		x		c

C : Học phần có nội dung gần

X: Học phần có nội dung tương thích

Ký hiệu	Chương trình đối sánh	Địa chỉ tham chiếu
CT1	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	https://sdh.neu.edu.vn/storage/files/Khung%20CTDT%20thac%202022.pdf
CT2	Học viện Ngân hàng	https://hvn.edu.vn/bank/vi/dao-cao/chuong-trinh-cao-cao-thac-si-chuyen-nganh-tai-chinh-ngan-hang-413.html
CT3	Trường Đại học kinh tế - Đại học Đà Nẵng	https://due.udn.vn/vi-vn/khoa/ngan-hang/chi-tiet/cid/1039
CT4	Trường Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	https://ueb.edu.vn/Dao-Tao/UEB/chuong-trinh-cao-cao-thac-si-nganh-tai-chinh--ngan-hang-dinh-huong-ung-dung-ap-dung-tuyen-sinh-tu-nam-2023/1665/1668/1683/34740
CT5	Queen Mary University of London	https://www.qmul.ac.uk/postgraduate/taught/coursefinder/courses/banking-and-finance-msc/

11. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Đào tạo theo hệ thống tín chỉ.
- Được công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành đầy đủ các học phần và bảo vệ thành

công luận văn thạc sĩ và đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định đào tạo thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

12. Hướng dẫn thực hiện

Thời gian áp dụng: Áp dụng cho khóa đào tạo tuyển sinh từ năm 2024. Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 02 năm, mỗi năm có 2-3 học kỳ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

Người học nhập học được đăng ký theo kế hoạch giảng dạy của Học viện. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, người học có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

Người học nhập học được đăng ký theo kế hoạch giảng dạy của Học viện. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, người học có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

Chương trình đào tạo được thiết kế theo định hướng ứng dụng giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế.

Quá trình thực hiện chương trình tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính sách và Phát triển.

13. Hướng dẫn về đảm bảo chất lượng đào tạo

- Chương trình đào tạo được xem xét và cập nhật hàng năm. Cứ sau 5 năm, chương trình đào tạo được xem xét tổng thể, toàn diện để có các cập nhật cho phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.

- Việc thực hiện đảm bảo chất lượng đào tạo chương trình tuân thủ theo Quy chế đảm bảo chất lượng giáo dục áp dụng tại Học viện Chính sách và Phát triển (ban hành kèm theo Quyết định số 1396/QĐ-HVCSPT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển).

TRƯỞNG KHOA



TS. Phạm Mỹ Hằng Phương

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Trần Trọng Nguyên